

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THCS NĂM 2021
TỈNH QUẢNG NINH Môn thi: ĐỊA LÍ - Bảng A

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Ngày thi: 20/3/2021

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi này có 02 trang)

Câu 1. (6,0 điểm) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

a) Phân tích ảnh hưởng của địa hình vùng núi Tây Bắc tới khí hậu và sông ngòi trong vùng.

b) Khái quát về các nguồn tài nguyên quan trọng trong vùng biển Việt Nam.

c) Cho biết để khai thác bền vững và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, chúng ta phải làm gì?

Câu 2. (3,0 điểm) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy cho biết sự phân bố ngành công nghiệp năng lượng của nước ta.

Câu 3. (3,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Tổng số dân, tỉ suất sinh và tỉ suất tử của dân số nước ta giai đoạn 2010 - 2018

Năm	2010	2012	2015	2018
Tổng số dân (triệu người)	87,1	89,2	92,2	95,3
Tỉ suất sinh (‰)	17,1	16,9	16,2	14,6
Tỉ suất tử (‰)	6,8	7,0	6,8	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê - Tổng cục thống kê năm 2020)

a) Tính tỉ lệ (%) gia tăng tự nhiên của dân số nước ta giai đoạn 2010 - 2018.

b) Nhận xét và giải thích về tổng số dân và tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số nước ta trong giai đoạn trên.

Câu 4. (5,0 điểm) Cho bảng số liệu:

Số khách quốc tế và doanh thu dịch vụ lữ hành nước ta giai đoạn 2010 - 2019

Năm	2010	2012	2014	2019
Số khách quốc tế (triệu lượt người)	5,0	6,8	7,9	18,0
Doanh thu dịch vụ lữ hành (nghìn tỉ đồng)	10,2	18,0	24,8	44,3

(Nguồn: Niên giám thống kê - Tổng cục thống kê năm 2020)

a) Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện số khách quốc tế và doanh thu dịch vụ lữ hành của nước ta giai đoạn 2010 - 2019.

b) Nhận xét và giải thích về số khách quốc tế và doanh thu dịch vụ lữ hành của nước ta giai đoạn trên.

c) Với lợi thế sở hữu kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, cùng vùng biển đẹp trên vịnh Bái Tử Long, huyện đảo Vân Đồn, hàng loạt dự án du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp đã và đang được đầu tư. Đó là các dự án tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Hạ Long Xanh, đảo du lịch Tuần Châu, casino Vân Đồn, FLC Hạ Long... Cơ sở hạ tầng được đầu tư, lượng khách du lịch đến Quảng Ninh qua các năm cũng tăng nhanh, nhưng năm 2020 lượng khách du lịch đến Quảng Ninh sụt giảm.

Em hãy nêu một số thành tựu phát triển ngành du lịch của tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây. Vì sao năm 2020 lượng khách du lịch đến Quảng Ninh sụt giảm? Em cần phải thực hiện những việc làm cụ thể gì trước tình hình đó?

Câu 5. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy so sánh điều kiện thuận lợi để sản xuất cây lương thực của vùng Đồng bằng sông Hồng với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Hết

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); không được sử dụng các tài liệu khác.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

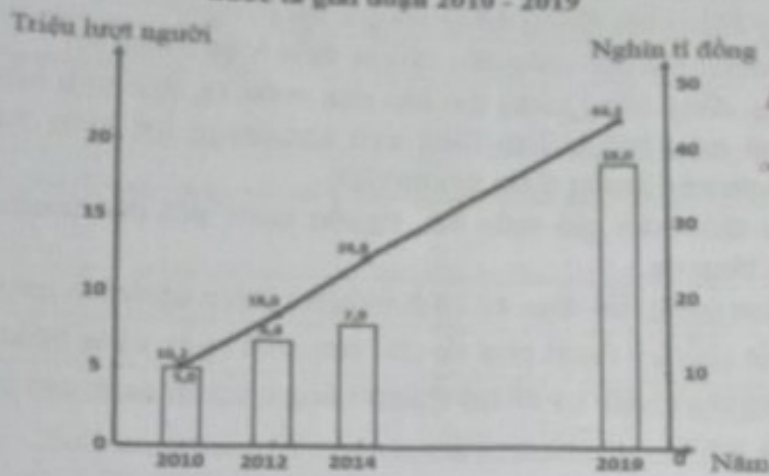
Chữ kí của giám thị 1: *Thầy Địa Phụng* Chữ kí của giám thị 2: *Thầy Duy Văn*

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
Câu 1 6,0 điểm	a) Ảnh hưởng địa hình vùng núi Tây Bắc tới khí hậu và sông ngòi trong vùng. (1,25)	2,5
	* Ảnh hưởng của địa hình vùng núi Tây Bắc tới khí hậu.	
	- Khu vực có địa hình cao và độ sộ nên khí hậu có sự phân hóa theo độ cao, càng lên cao nhiệt độ càng giảm.	0,5
	- Hướng Tây Bắc - Đông Nam của dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc/làm cho khu vực Tây Bắc có mùa đông đến muộn, kết thúc sớm và ấm hơn khu vực Đông Bắc.	0,5
	- Các địa điểm nằm ở sườn đón gió của các dãy núi thường có lượng mưa lớn.	0,25
	* Ảnh hưởng của địa hình vùng núi Tây Bắc tới sông ngòi. (1,25)	
	- Địa hình cao và độ sộ nhất cả nước nên độ dốc lòng sông lớn, nước sông chảy nhanh, mạnh, tập trung lũ nhanh.	0,5
	- Hướng nghiêng chung của địa hình và hướng núi chính là hướng Tây Bắc - Đông Nam nên sông có hướng chảy chính là hướng Tây Bắc - Đông Nam (sông Đà, sông Hồng, sông Mã...)	0,5
	- Sông ở địa hình sườn núi đón gió nhiều nước hơn sông ở sườn khuất gió. (Hướng TB - ĐN của dãy Hoàng Liên Sơn gây hiện tượng chắn gió)	0,25
	b) Tài nguyên quan trọng của vùng biển Việt Nam.	2,0
- Vùng biển nước ta rất giàu và đẹp, nguồn lợi phong phú, đa dạng và có giá trị về nhiều mặt.	0,5	
- Bờ biển dài, có nhiều vũng, vịnh nước sâu, bãi triều, rừng ngập mặn... Nguồn thủy sản	0,5	
- Thềm lục địa có tiềm năng dầu mỏ, khí đốt trữ lượng lớn. Ngoài ra ven biển, ven đảo còn có cát; độ muối...	0,5	
- Bờ biển dài, nhiều bãi cát, bãi tắm, các vịnh biển đặc biệt là vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới, hang động tự nhiên đẹp, hệ thống các đảo, không khí trong lành...	0,5	
c) Các biện pháp khai thác bền vững và bảo vệ tài nguyên môi trường biển.	1,5	
- Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên biển.	0,25	
- Đầu tư chuyển hướng sang khai thác hải sản xa bờ.	0,25	
- Tăng cường thực thi Luật Bảo vệ môi trường liên quan đến các quy định các hành vi hủy hoại môi trường bị nghiêm cấm áp dụng cho vùng biển.	0,25	
- Triển khai thường xuyên các hoạt động tuyên truyền các quy định bảo vệ tài nguyên biển nâng cao nhận thức cho nhân dân.	0,25	
- Liên hệ các biện pháp khác (hai biện pháp trở lên đạt 0,5 điểm)	0,5	

K^o viết ra, xử lí chất thải, lí b pháp thủy điện

- Yêu cầu: Vẽ chính xác, ghi đầy đủ số liệu, tên biểu đồ, bảng chú giải, trình bày sạch, đẹp..

Biểu đồ thể hiện số khách quốc tế và doanh thu dịch vụ lữ hành nước ta giai đoạn 2010 - 2019



Chú giải Số khách quốc tế — Doanh thu dịch vụ lữ hành

(sai hoặc thiếu một ý trừ 0,25 điểm)

1,5

Vẽ lại (sai lot đố tung) 1,5

Câu 4
5,0 điểm

b) Nhận xét và giải thích về số lượt khách quốc tế và doanh thu dịch vụ lữ hành của nước ta.

2,5

* Nhận xét.

(0,75)

- Giai đoạn 2010 - 2019 số lượt khách du lịch quốc tế và doanh thu từ du lịch lữ hành của nước ta đều tăng nhanh liên tục.

0,25

+ Số lượt khách du lịch quốc tế tăng 13,0 triệu lượt người (gấp 3,6 lần)

0,25

+ Doanh thu từ du lịch lữ hành tăng 34,1 nghìn tỉ đồng (gấp 4,3 lần)

0,25

* Giải thích: Số lượt khách du lịch quốc tế và doanh thu từ du lịch lữ hành tăng nhanh do:

4,75

- Nước ta đã khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng.

0,25

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên (dẫn chứng)

0,25

+ Tài nguyên du lịch nhân văn (dẫn chứng)

0,25

- Lao động trong lĩnh vực du lịch ngày càng được đào tạo có chuyên môn, thân thiện, mến khách...

0,25

- Chính sách đổi mới mở cửa, quảng bá về du lịch, môi trường chính trị - xã hội ổn định đã thu hút lượng khách quốc tế lớn.

0,5

- Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện và phát triển (giao thông vận tải, thông tin liên lạc, hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, ẩm thực...), các công ty du lịch lữ hành ngày càng phát triển.

0,25

c) Phân liên hệ.

1,0

* Thành tựu.

- Thực hiện hàng loạt các dự án du lịch đẳng cấp; xây dựng cơ sở hạ tầng tốt; số lượng khách du lịch đến Quảng Ninh tăng nhanh...

0,25

- Năm 2020 lượng khách du lịch đến Quảng Ninh sụt giảm do ảnh

0,25

	hường của dịch bệnh COVID -19.	
	- Các biện pháp học sinh thực hiện: Tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch theo khuyến cáo của Bộ y tế (dẫn chứng)	0,5
Câu 5 3,0 điểm	<i>So sánh điều kiện thuận lợi để sản xuất cây lương thực của vùng Đồng bằng sông Hồng với Đồng bằng sông Cửu Long.</i>	
	* <i>Giống nhau:</i> Cả hai vùng đều có các điều kiện thuận lợi:	1,25
	- Hai vùng đồng bằng châu thổ lớn của nước ta, địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ chiếm diện tích lớn thuận lợi hình thành vùng chuyên canh cây lương thực qui mô lớn.	0,25
	- Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, nguồn nước dồi dào thuận lợi thâm canh tăng vụ.	0,25
	- Nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm thâm canh lúa nước.	0,25
	- Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất ngày càng hoàn thiện	0,25
	- Được nhà nước đầu tư để trở thành vùng chuyên canh cây lương thực lớn của cả nước. (chú thích)	0,25
	* <i>Khác nhau.</i>	1,75
	- Đất đai: Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế hơn, sông không có đê nên hàng năm vẫn được bồi đắp phù sa, độ màu mỡ cao, diện tích đất phù sa ngọt chiếm diện tích lớn còn Đồng bằng sông Hồng sông có đê bao bọc nên đất không được bồi đắp phù sa hàng năm.	0,5
	- Khí hậu: Đồng bằng sông Cửu Long khí hậu cận xích đạo, thời tiết ổn định là điều kiện để tăng khả năng thâm canh tăng vụ hơn, còn Đồng bằng sông Hồng có mùa đông lạnh nên cơ cấu cây trồng đa dạng.	0,5
- Nguồn lao động: Đồng bằng sông Cửu Long năng động trong cơ chế thị trường, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa còn Đồng bằng sông Hồng có trình độ thâm canh cây lúa nước cao nhất cả nước.	0,5	
- Đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời hơn Đồng bằng sông Cửu Long nên có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng nông thôn hoàn thiện hơn.	0,5	

Hết

$$\begin{array}{r} 7,0 \\ 5,5 \\ \hline 1,5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1,5 \\ 5 \\ \hline 6,5 \end{array}$$